

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**

Số:433/2025/QĐST- DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tự Hiếu

Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Mai và bà Lê Thị Thu Hạnh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 135/2025/TLST- DS ngày 23/05/2025

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Ngô Quang T, sinh năm 1979

Trú tại: Tổ X, khu phố P, phường M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nay là phường P, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thành T

Theo Giấy ủy quyền số công chứng 2896 ngày 24/05/2025 tại Văn phòng công chứng Vũ Loan

*** Bị đơn: Ông Lại Hữu B, sinh năm 1976**

Địa chỉ: PX, CT5 Y, xã T, huyện Thanh Trì, Hà Nội nay là phường T, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ gốc, lãi:

Ông Ngô Quang T và ông Lại Hữu B xác nhận, ông B còn nợ ông T theo Hợp đồng góp vốn ngày 01/01/2021, các khoản gồm:

- **Nợ gốc: 2.400.000.000 đồng**

- **Nợ lãi:** Tạm tính từ ngày 01/03/2023 đến ngày 30/09/2022 (945 ngày) là $2.400.000.000 \text{ đồng} \times (10\% \times 945 \text{ ngày}) / 365 = 621.369.863 \text{ đồng}$

Tổng cộng là **3.021.369.863 đồng** (Ba tỷ không trăm hai mươi một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông T chỉ yêu cầu ông B phải trả số tiền nợ gốc là **2.400.000.000 đồng** (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng) và miễn toàn bộ số nợ lãi là **621.369.863 đồng** (Sáu trăm hai mươi một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng)

2.2. Về phương thức thanh toán: Các bên thống nhất thỏa thuận thanh toán số tiền **2.400.000.000 đồng** (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng) trong thời hạn 12 tháng, lộ trình cụ thể như sau:

- Chậm nhất, ngày 15/10/2025, ông B thanh toán cho ông T số tiền **350.000.000 đồng** (Ba trăm năm mươi triệu đồng)

- Chậm nhất, ngày 15/12/2025, ông B thanh toán cho ông T số tiền **350.000.000 đồng** (Ba trăm năm mươi triệu đồng)

- Chậm nhất, ngày 15/02/2026, ông B thanh toán cho ông T số tiền **350.000.000 đồng** (Ba trăm năm mươi triệu đồng)

- Chậm nhất, ngày 15/04/2026, ông B thanh toán cho ông T số tiền **350.000.000 đồng** (Ba trăm năm mươi triệu đồng)

- Chậm nhất, ngày 15/06/2026, ông B thanh toán cho ông T số tiền **350.000.000 đồng** (Ba trăm năm mươi triệu đồng)

- Chậm nhất, ngày 15/08/2026, ông B thanh toán cho ông T số tiền **350.000.000 đồng**

đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng)

- Chậm nhất, ngày 15/10/2026, ông B thanh toán cho ông T số tiền **300.000.000**

đồng (Ba trăm triệu đồng)

2.3. Về án phí: Ông Lại Hữu B phải chịu **80.000.000 đồng** (Tám mươi triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả ông Ngô Quang T số tiền **40.000.000 đồng** (Bốn mươi triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0056675 ngày 23/05/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Ngô Quang T cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Lại Hữu B còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với khoản tiền chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP HN.
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu